

## TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2023*

***v/v thành lập Ban chỉ huy công trình***

- Căn cứ theo Hợp đồng kinh tế số: 0918.1/HĐ-KHVT/2023 ký ngày 18 tháng 9 năm 2023 giữa Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ với Công ty CP Địa chất Việt Bắc - TKV về việc Quan trắc dịch động Giếng chính, Giếng phụ, Ngầm thông gió; Quan trắc dịch động các lò XV+38, XV-100, Thượng vận tải -100/+37-Công ty than Dương Huy-TKV và thành lập lưới giải tích 1, đo vẽ bản đồ nền kho tỷ lệ 1/200 tại các kho than của Phân xưởng/Trạm trực thuộc công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin tại các tỉnh Hải Dương và Thái Bình;

- Căn cứ vào yêu cầu của công việc

**ĐIỀU 1:** Giao nhiệm vụ cho các Ông (Bà) có tên sau đây theo dõi chỉ đạo, giám sát, thi công, nghiệm thu, ký các văn bản kỹ thuật tại hiện trường công trình thi công gói thầu số: 0918.1/HĐ-KHVT/2023 ký ngày 18 tháng 9 năm 2023.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại
1	Lê Đức Tình	Chủ trì công trình	0912296180
2	Lê Thị Thanh Tâm	Tổ trưởng	0904501984
3	Nguyễn Hà	Tổ trưởng	0934951368
4	Nguyễn Tuấn Vương	Tổ trưởng	0982610000
5	Phạm Quốc Khánh	Tổ trưởng	0969323389

**ĐIỀU 2:** Các Ông có tên trong danh sách trên và các phòng Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

- Như điều 2
- Lưu Trung tâm

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG  
CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG**

Số: 0918.1/HĐ-KHVT/2023

**Công trình:** Quan trắc dịch động Giếng chính, Giếng phụ, Ngầm thông gió; Quan trắc dịch động các lò XV+38, XV-100, Thượng vận tải -100/+37 – Công ty Than Dương Huy – TKV và Thành lập lưới giải tích 1, đo vẽ bản đồ nền kho tỷ lệ 1/200 tại các kho than của các Phân xưởng/Trạm trực thuộc Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin tại các tỉnh Hải Dương và Thái Bình.

**Căn cứ vào:**

- Bộ Luật Dân sự 91/2015/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ X thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2017.

- Quyết định số 1040/QĐ-VBG, ngày 15/9/2023 của Giám đốc Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV về việc lựa chọn nhà cung cấp thi công Công trình: Quan trắc dịch động Giếng chính, Giếng phụ, Ngầm thông gió; Quan trắc dịch động các lò XV+38, XV-100, Thượng vận tải -100/+37 – Công ty Than Dương Huy – TKV và Thành lập lưới giải tích 1, đo vẽ bản đồ nền kho tỷ lệ 1/200 tại các kho than của các Phân xưởng/Trạm trực thuộc Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin tại các tỉnh Hải Dương và Thái Bình.

- Chức năng nhiệm vụ của hai bên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 9 năm 2023, chúng tôi gồm:

**ĐẠI DIỆN BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV.**

Đại diện: Ông **Nguyễn Danh Tuyên** – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 30B Đoàn Thị Điểm – P. Quốc Tử Giám – Q. Đống Đa – TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024-38233786 - Fax: 024.37323.483.

Có tài khoản số: 00211 00 33 6666 Tại Ngân hàng TMCP Quân đội - SGD 3.

115 000 127002 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- CN Hai Bà

Trung

Mã số thuế: 0104944595

**ĐẠI DIỆN BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ.**

Đại diện: Ông **Lê Đức Tình** – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất – 18 Phố Viên - phường Đức Thắng – quận Bắc Từ Liêm – TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.37523819

Fax: 024.37523819

Tài khoản: 3100211000206

Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chi nhánh Từ Liêm, Hà Nội

Mã số thuế: 0100811629.

(Theo Nghị quyết số 179/NQ-HĐT ngày 17/11/2022 v/v giao phụ trách Trung tâm)

Sau khi thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng với các điều khoản sau:

**Điều 1: Nội dung công việc.**



Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) thực hiện Công trình: Quan trắc dịch động Giếng chính, Giếng phụ, Ngầm thông gió; Quan trắc dịch động các lò XV+38, XV-100, Thượng vận tải -100/+37 – Công ty Than Dương Huy – TKV và Thành lập lưới giải tích 1, đo vẽ bản đồ nền kho tỷ lệ 1/200 tại các kho than của các Phân xưởng/Trạm trực thuộc Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin tại các tỉnh Hải Dương và Thái Bình. Khối lượng công việc dự kiến thực hiện cụ thể theo bảng sau:

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng
<b>I</b>	<b>Quan trắc dịch động Giếng chính, Giếng phụ, Ngầm thông gió; Quan trắc dịch động các lò XV+38, XV-100, Thượng vận tải -100/+37 – Công ty Than Dương Huy – TKV</b>		
1	Lưới đường chuyền cấp 2, 02 đợt quan trắc sau, không xây mốc (Cấp ĐH: IV)	Điểm	6
2	Lưới đường chuyền cấp 2, 02 đợt quan trắc sau, không xây mốc (Cấp ĐH: V)	Điểm	135
3	Lưới độ cao đo đạc 03 đợt quan trắc (Cấp ĐH: V)	Km	15,31
4	Quan trắc dịch động 03 đợt không xây mốc (Đưa công trình thứ yếu vào bản đồ) (Cấp ĐH: V)	10 Điểm	33,6
<b>II</b>	<b>Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin</b>		
1	Lập lưới giải tích 1 (Kho Kinh Môn 1, Kho than Kim Thành, Kho Kinh Môn 2, Kho than Tiền Hải)	Điểm	12
2	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/200, bình đồ 0,5m (Kho than Kinh Môn 1, Kho than Kim Thành)	Ha	6,85

## **Điều 2: Thành phần hợp đồng:**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

- Hợp đồng;
- Biên bản thương thảo hợp đồng;
- Quyết định phê duyệt lựa chọn nhà cung cấp;
- Thư chào giá của nhà cung cấp;
- Bản yêu cầu báo giá;
- Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

## **Điều 3: Yêu cầu kỹ thuật:**

### **3.1. Yêu cầu kỹ thuật:**

Kỹ thuật thi công, thực hiện đúng theo yêu cầu của bên A và Công ty than Dương Huy - TKV, Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin, đảm bảo chất lượng theo phương án đã được phê duyệt.

**3.2. Sản phẩm của hợp đồng:** Số liệu đo đạc, bảng kết quả tính toán tọa độ, độ cao điểm quan trắc, bảng tính bình sai lưới tọa độ, độ cao, file bản đồ kỹ thuật số.

Số lượng: 01 bộ kèm theo 01 USB ghi các nội dung sản phẩm giao nộp.

## **Điều 4: Địa điểm thi công và tiến độ thực hiện hợp đồng.**

- Địa điểm thi công: Tại các mỏ than của Công ty than Dương Huy – TKV và tại các kho than của các Phân xưởng/Trạm trực thuộc Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin tại các tỉnh Hải Dương và Thái Bình.

- Thời gian khởi công: Ngay sau khi ký kết hợp đồng.

- Thời gian thực hiện:

+ Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin: Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến trước ngày 30/9/2023.

+ Công ty than Dương Huy – TKV: Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến trước ngày 30/12/2023.

**Điều 5: Trách nhiệm của mỗi bên.**

**Trách nhiệm bên A.**

- Cung cấp những tài liệu cơ sở cho bên B.
- Cử cán bộ kỹ thuật theo dõi giám sát và nghiệm thu cho bên B.
- Thanh toán tiền cho bên B khi có nghiệm thu khối lượng hoàn thành, và thanh lý hợp đồng.

**Trách nhiệm bên B:**

- Giao cho bên A số liệu đo đạc và các giấy tờ có liên quan Số lượng tài liệu theo yêu cầu của bên A.
- Chất lượng công trình đảm bảo kỹ thuật, được Công ty than Dương Huy - TKV, Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin nghiệm thu, thanh toán và theo yêu cầu kỹ thuật của bên A.
- Chịu trách nhiệm về kết quả đo đạc trước pháp luật của Nước Việt Nam

**Điều 6: Giá trị hợp đồng và thể thức thanh toán:**

**6.1/ Đơn giá và giá trị hợp đồng:**

Đơn giá, giá trị hợp đồng (Dự kiến) theo từng loại công việc cụ thể như trong bảng sau:

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
I	<b>Quan trắc dịch động Giếng chính, Giếng phụ, Ngầm thông gió; Quan trắc dịch động các lò XV+38, XV-100, Thượng vận tải -100/+37 – Công ty Than Dương Huy – TKV</b>				
1	Lưới đường chuyền cấp 2, 02 đợt quan trắc sau, không xây mốc (Cấp ĐH: IV)	Điểm	6	2.973.000	17.838.000
2	Lưới đường chuyền cấp 2, 02 đợt quan trắc sau, không xây mốc (Cấp ĐH: V)	Điểm	135	4.160.000	561.600.000
3	Lưới độ cao đo đạc 03 đợt quan trắc (Cấp ĐH: V)	Km	15,31	2.708.000	41.459.480
4	Quan trắc dịch động 03 đợt không xây mốc (Đưa công trình thứ yếu vào bản đồ) (Cấp ĐH: V)	10 Điểm	33,6	18.195.000	611.352.000
II	<b>Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin</b>				
1	Lập lưới giải tích 1 (Kho Kinh Môn 1, Kho than Kim Thành, Kho Kinh Môn 2, Kho than Tiên Hải)	Điểm	12	12.970.000	155.640.000
2	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/200, bình đồ 0,5m (Kho than Kinh Môn 1, Kho than Kim Thành)	Ha	6,85	8.885.000	60.862.250
	<b>Tổng giá trị trước thuế</b>				<b>1.448.751.730</b>
	Thuế GTGT 8%				115.900.138
	<b>Tổng giá trị sau thuế</b>				<b>1.564.651.868</b>



Giá trị hợp đồng (đã bao gồm thuế GTGT 8%): **1.564.651.868 (đ)**  
*Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm sáu mươi tư triệu, sáu trăm năm mươi một nghìn, tám trăm sáu mươi tám đồng.*

## **6.2. Nghiệm thu, thanh toán.**

### **6.2.1 Nghiệm thu:**

- Sau khi các công việc nội nghiệp của công trình trên thực hiện xong hai bên tiến hành nghiệm thu.

### **6.2.2 Thanh toán:**

- Tạm ứng: Không

- Bên A sẽ thanh toán cho bên B căn cứ vào khối lượng thi công thực tế được nghiệm thu.

- Trong trường hợp khối lượng công việc thi công theo điều 1 của hợp đồng có thay đổi (*tăng hoặc giảm*) hoặc khi Nhà nước thay đổi chính sách thuế thì giá trị của hợp đồng cũng thay đổi (*tăng hoặc giảm*) theo tỉ lệ tương ứng.

- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản sau khi có biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý hợp đồng được ký giữa hai bên (A và B).

- Thời gian thanh toán: Chậm nhất sau 30 ngày khi bên A nhận được tiền thanh toán của chủ đầu tư và nhận được hóa đơn VAT của bên B theo luật định Bên A sẽ thanh toán cho bên B 100% giá trị thực hiện hợp đồng.

## **Điều 7: Hình thức hợp đồng, đồng tiền thanh toán:**

- Hình thức hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

## **Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng**

### **1. Điều chỉnh khối lượng hợp đồng**

a) Những khối lượng công việc tăng do lỗi chủ quan của Nhà cung cấp gây ra thì không được phép điều chỉnh;

b) Đối với những khối lượng công việc trong bảng giá hợp đồng mà thực tế thực hiện thay đổi so với khối lượng quy định ban đầu thì áp dụng đơn giá của công việc tương ứng trong phụ lục biểu giá chi tiết của hợp đồng.

c) Đối với những khối lượng công việc phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng mà trong hợp đồng không có đơn giá để áp dụng thanh toán thì hai bên thỏa thuận đơn giá thanh toán.

### **2. Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng do một trong những lý do sau:**

a) Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng;

b) Thay đổi phạm vi công việc, thay đổi biện pháp thi công do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng;

## **Điều 9: Rủi ro và bất khả kháng:**

### **9.1. Rủi ro và bất khả kháng.**

a/ Rủi ro là nguy cơ có ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng.

b/ Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra và không thể lường trước khi ký kết hợp đồng như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh, dịch bệnh.

c/ Khi một bên bị rơi vào tình trạng bất khả kháng, thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất có thể.



9.2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên chịu ảnh hưởng sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

a/ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng.

b/ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

c/ Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng của mình.

#### **Điều 10: Tạm dừng, hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng.**

10.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng.

- Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng.

+ Do lỗi của bên A hoặc B gây ra.

+ Các trường hợp bất khả kháng.

+ Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết; Trường hợp một bên tạm dừng mà không thông báo gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

Thời gian và mức độ thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

10.2. Hủy bỏ hợp đồng

Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

Bên hủy hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết việc hủy bỏ, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường.

Khi hợp đồng bị hủy bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền.

10.3. Chấm dứt hợp đồng

a) Điều kiện để bên A chấm dứt hợp đồng.

Bên B bỏ dở công trình hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng.

Bên B không có lý do chính đáng mà ngừng hoạt động 15 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

Bên B bị phá sản, vỡ nợ vi phạm pháp luật.

b) Điều kiện để bên B chấm dứt hợp đồng: Bên A bị phá sản, vi phạm pháp luật.

#### **Điều 11: Thưởng, phạt vi phạm hợp đồng**

11.1. Thưởng phạt hợp đồng: Hợp đồng không áp dụng hình thức thưởng.

11.2. Phạt hợp đồng do chậm tiến độ: Hết thời hạn thi công mà bên B chưa hoàn thành khối lượng Hợp đồng thì phải chịu phạt chậm tiến độ: Chậm  $\leq 1$  tuần, phạt 0,5% giá trị phần hợp đồng bị chậm; Chậm từ tuần thứ hai trở đi, mức phạt là 1% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm nhưng tổng mức phạt không quá 5% giá trị phần hợp đồng bị chậm.

Các khối lượng chậm tiến độ vì lý do bất khả kháng hoặc theo yêu cầu của Bên A và Chủ đầu tư thì bên B không phải chịu phạt chậm tiến độ.

#### **Điều 12: Điều khoản chung.**

Hai bên cam kết thống nhất thực hiện đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng. Bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về hợp đồng kinh

*na*

tế. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc hai bên chủ động thương lượng giải quyết. Nếu vì lý do gì thay đổi yêu cầu đã ghi trong hợp đồng thì bên A phải thanh toán cho bên B những phần việc đã hoàn thành. Hai bên sẽ ký phụ lục cho phần thay đổi yêu cầu đã ghi trong hợp đồng. Nếu tranh chấp không giải quyết được bằng thương lượng thì hai bên sẽ trình lên Tòa án để giải quyết. Quyết định của Tòa án sẽ quyết định cuối cùng và buộc hai bên phải thi hành. Bên thua kiện phải chịu mọi chi phí cho việc tranh kiện.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký, hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định mà không có phát sinh tranh chấp.

Hợp đồng được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**   
**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Danh Tuyên**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Đức Tình**



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2023

**BẢNG THANH TOÁN**  
**(Lần 01)**

Công trình: Quan trắc dịch động Giếng chính, Giếng phụ, Ngầm thông gió; Quan trắc dịch động các lò XV+38, XV -100, Thượng vận tải -100/+37 - Công ty than Dương Huy-TKV và Thành lập lưới giải tích 1, đo vẽ bản đồ nền kho than tỷ lệ 1/200 tại các kho than của các Phân xưởng/Trạm trực thuộc Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin tại các tỉnh Hải Dương và Thái Bình.

Căn cứ hợp đồng số: 0918.1/HĐ-KHVT/2023 ngày 18/9/2023 về việc: Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) thực hiện: Quan trắc dịch động Giếng chính, Giếng phụ, Ngầm thông gió; Quan trắc dịch động các lò XV+38, XV -100, Thượng vận tải -100/+37 - Công ty than Dương Huy-TKV và Thành lập lưới giải tích 1, đo vẽ bản đồ nền kho than tỷ lệ 1/200 tại các kho than của các Phân xưởng/Trạm trực thuộc Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin tại các tỉnh Hải Dương và Thái Bình;

Giá trị hợp đồng số: 0918.1/HĐ-KHVT/2023 ngày 18/9/2023 là: **1.564.651.868 đồng**.  
(Đã bao gồm cả thuế VAT)

Căn biên bản nghiệm thu kỹ thuật, khối lượng thực hiện lần 01 ngày 29/9/2023 được ký giữa hai đơn vị (Khối lượng nghiệm thu lần 01 là của phần việc: Thành lập lưới giải tích 1, đo vẽ bản đồ nền kho than tỷ lệ 1/200 tại các kho than của các Phân xưởng/Trạm trực thuộc Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin tại các tỉnh Hải Dương và Thái Bình).

Giá trị hợp đồng tương ứng với khối lượng nghiệm thu lần 01 là: **233.822.430 đồng**.

Giá trị thanh toán tương ứng với khối lượng nghiệm thu lần 01 là: **233.822.430 đồng**.

Cụ thể như trong bảng sau:

TT	Nội dung công việc	Cấp ĐH	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1	Lập lưới giải tích 1 (Kho Kinh Môn 1, Kho than Kim Thành, Kho Kinh Môn 2, Kho than Tiền Hải)	III	Điểm	12	12.970.000	155.640.000
2	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/200, bình độ 0.5m (Kho than Kinh Môn 1, Kho than Kim Thành).	III	Ha	6,85	8.885.000	60.862.250
	<b>Cộng (1-2)</b>					<b>216.502.250</b>
	Thuế giá trị gia tăng (VAT = 8%)					17.320.180
	<b>Giá trị thanh toán lần 01</b>					<b>233.822.430</b>

Bảng chữ: Hai trăm ba mươi ba triệu, tám trăm hai mươi hai nghìn, bốn trăm ba mươi đồng.



Giá trị đã tạm ứng là: **0,0 đồng**.

Giá trị còn lại thanh toán theo khối lượng nghiệm thu lần 01 là: **233.822.430 đồng**.  
(Đã bao gồm cả thuế VAT)

Hai bên thống nhất thanh toán công trình lần 01 với các nội dung trên.

Biên bản được lập thành 06 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**Phó Giám đốc**



**Lê Đức Tình**

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**Giám đốc**



**Nguyễn Danh Tuyên**

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU KỸ THUẬT, KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN  
(Lần 01)**

**Công trình:** Quan trắc dịch động Giếng chính, Giếng phụ, Ngầm thông gió; Quan trắc dịch động các lò XV+38, XV -100, Thượng vận tải -100/+37 - Công ty than Dương Huy-TKV và Thành lập lưới giải tích 1, đo vẽ bản đồ nền kho than tỷ lệ 1/200 tại các kho than của các Phân xưởng/Trạm trực thuộc Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin tại các tỉnh Hải Dương và Thái Bình.

Thời gian: Ngày 29 tháng 9 năm 2023

Địa Điểm: Tại văn phòng Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV.

**I. THÀNH PHẦN:****1. BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV.**

Ông: Hồ Mạnh Cường

Chức vụ: Phó Giám đốc

Ông: Đinh Ngọc Thân

Chức vụ: TP. KTTĐ

Bà: Trần Thị Kim Thanh

Chức vụ: TP. KHVT

**2. BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ.**

Ông: Lê Đức Tình

Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách

Ông: Phạm Trung Dũng

Chức vụ: CB Kỹ thuật

**II. NỘI DUNG.****1/ Cơ sở nghiệm thu.**

Căn cứ hợp đồng số: 0918.1/HĐ-KHVT/2023 ngày 18/9/2023 về việc: Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) thực hiện: Quan trắc dịch động Giếng chính, Giếng phụ, Ngầm thông gió; Quan trắc dịch động các lò XV+38, XV -100, Thượng vận tải -100/+37 - Công ty than Dương Huy-TKV và Thành lập lưới giải tích 1, đo vẽ bản đồ nền kho than tỷ lệ 1/200 tại các kho than của các Phân xưởng/Trạm trực thuộc Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin tại các tỉnh Hải Dương và Thái Bình;

Căn cứ Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/200, 1/500, 1/1000, 1/2000, 1/5000 do Cục đo đạc bản đồ Nhà nước ban hành năm 1991. Quyết định số 2485/QĐ-BKHCN ngày 24/9/2015 về việc ban hành TCVN 10673:2015 - Trắc địa mở;

Căn cứ phiếu giao tài liệu ngày 25/9/2023 giữa hai đơn vị.

**2. Kết quả nghiệm thu:**

Sau khi kiểm tra các số liệu, kết quả tính toán bình sai lưới giải tích 1, bản đồ kỹ thuật số do bên B cung cấp và quá trình theo dõi thi công công trình, chúng tôi thống nhất nghiệm thu xác nhận khối lượng, chất lượng công việc Thành lập lưới giải tích 1, đo vẽ bản đồ nền kho than tỷ lệ 1/200 tại các kho than của các Phân xưởng/Trạm trực thuộc Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin tại các tỉnh Hải Dương và Thái Bình.

**a. Khối lượng hoàn thành.**

Khối lượng công việc hoàn thành như trong bảng sau:

TT	Nội dung công việc	Cấp ĐH	Đơn vị tính	Khối lượng		
				Hợp đồng	Thực hiện	Nghiệm thu
1	Lập lưới giải tích 1. Trong đó:	III	Điểm	12	12	12
-	Kho Kinh Môn 1, Kho Kinh Môn 2, Kho than Tiền Hải. (KV 0,0)	III	Điểm	09	09	09
-	Kho than Kim Thành. (KV 0,1)	III	Điểm	03	03	03



2	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/200, bình độ 0.5m. Trong đó:	III	Ha	6,85	6,86	6,85
-	Kho than Kinh Môn 1. (KV 0,0)	III	Ha	2,70	2,71	2,70
-	Kho than Kim Thành. (KV0,1)	III	Ha	4,15	4,15	4,15

**b. Chất lượng công trình.**

Thành lập lưới giải tích 1 hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực địa phương, múi chiều 3 độ. Quy cách kết cấu mốc đúng theo phương án đề ra, đo bằng máy công nghệ GPS-GNSS, bình sai bằng phần mềm chuyên ngành Trắc địa. Độ chính xác đạt yêu cầu phương án đề ra.

Công tác đo vẽ biên tập bản đồ địa hình nền các kho than tỷ lệ 1/200, bình độ 0,5m được thực hiện bằng máy toàn đạc điện tử, đo chi tiết theo phương pháp toàn đạc, bản đồ kỹ thuật số đạt yêu cầu của bên A.

**3. Các ý kiến khác**

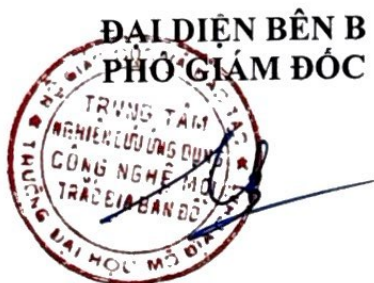
Không.

**III. KẾT LUẬN**

Bên B đã thực hiện đúng các điều khoản như hợp đồng đã ký với bên A.

Bên A đồng ý nghiệm thu công trình cho bên B với các nội dung trên.

Biên bản được lập thành 06 bản mỗi bên giữ 03 bản để làm cơ sở thực hiện các nội dung tiếp theo của hợp đồng.



**Lê Đức Tình**



**Hồ Mạnh Cường**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU KỸ THUẬT, KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN**  
**(Lần 02)**

**Công trình:** Quan trắc dịch động Giếng chính, Giếng phụ, Ngầm thông gió; Quan trắc dịch động các lò XV+38, XV -100, Thượng vận tải -100/+37 - Công ty than Dương Huy-TKV và Thành lập lưới giải tích 1, đo vẽ bản đồ nền kho than tỷ lệ 1/200 tại các kho than của các Phân xưởng/Trạm trực thuộc Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin tại các tỉnh Hải Dương và Thái Bình.

Thời gian: Ngày 29 tháng 12 năm 2023

Địa Điểm: Tại văn phòng Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV.

**I. THÀNH PHẦN:**

**1. BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV.**

Ông: Hồ Mạnh Cường

Chức vụ: Phó Giám đốc

Ông: Đinh Ngọc Thân

Chức vụ: TP. KTTĐ

Bà: Trần Thị Kim Thanh

Chức vụ: TP. KHVT

**2. BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ.**

Ông: Lê Đức Tình

Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách

Ông: Phạm Trung Dũng

Chức vụ: CB Kỹ thuật

**II. NỘI DUNG.**

**1/ Cơ sở nghiệm thu.**

Căn cứ hợp đồng số: 0918.1/HĐ-KHVT/2023 ngày 18/9/2023 về việc: Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) thực hiện: Quan trắc dịch động Giếng chính, Giếng phụ, Ngầm thông gió; Quan trắc dịch động các lò XV+38, XV -100, Thượng vận tải -100/+37 - Công ty than Dương Huy-TKV và Thành lập lưới giải tích 1, đo vẽ bản đồ nền kho than tỷ lệ 1/200 tại các kho than của các Phân xưởng/Trạm trực thuộc Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin tại các tỉnh Hải Dương và Thái Bình;

Căn cứ Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/200, 1/500, 1/1000, 1/2000 1/5000 do Cục đo đạc bản đồ Nhà nước ban hành năm 1991. Quyết định số 2485/QĐ-BKHCN ngày 24/9/2015 về việc ban hành TCVN 10673:2015 - Trắc địa mở;

Căn cứ phiếu giao tài liệu ngày 29/12/2023 giữa hai đơn vị.

**2. Kết quả nghiệm thu:**

Sau khi kiểm tra kết quả tính toán bình sai lưới đường chuyền cấp 2, lưới độ cao đo đạc, bảng thống kê tọa độ điểm quan trắc do bên B cung cấp và quá trình theo dõi thi công, chúng tôi thống nhất nghiệm thu khối lượng, chất lượng công việc Quan trắc dịch động Giếng chính, Giếng phụ, Ngầm thông gió; Quan trắc dịch động các lò XV+38, XV -100, Thượng vận tải -100/+37 - Công ty than Dương Huy-TKV như sau.

**a. Khối lượng hoàn thành.**

Khối lượng công việc hoàn thành như trong bảng sau:







TT	Nội dung công việc	Cấp ĐH	Khối lượng	
			Hợp đồng	Nghiệm thu thực hiện
1	Lưới đường chuyển cấp 2, 02 đợt quan trắc sau, không xây mốc (Cấp ĐH: IV)	Điểm	6	6
2	Lưới đường chuyển cấp 2, 02 đợt quan trắc sau, không xây mốc (Cấp ĐH: V)	Điểm	135	135
3	Lưới độ cao đo đạc 03 đợt quan trắc (Cấp ĐH: V)	Km	15,31	15,31
4	Quan trắc dịch động 03 đợt không xây mốc (Đưa công trình thử yếu vào bản đồ) (Cấp ĐH: V)	10 Điểm	33,6	33,6

**b. Chất lượng công trình.**

Bên B đã thi công công trình đảm bảo tiến độ chất lượng theo yêu cầu của bên A và nội dung hợp đồng đã ký.

**3. Các ý kiến khác**

Không.

**III. KẾT LUẬN**

Bên B đã thực hiện đúng các điều khoản như hợp đồng đã ký với bên A.

Bên A đồng ý nghiệm thu công trình cho bên B với các nội dung trên.

Biên bản được lập thành 06 bản mỗi bên giữ 03 bản để làm cơ sở thực hiện các nội dung tiếp theo của hợp đồng.

**ĐẠI DIỆN BÊN B  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Đức Tình**

**ĐẠI DIỆN BÊN A  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Hồ Mạnh Cường**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN QUYẾT TOÁN VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG**

**(Hợp đồng số: 0918.1/HĐ-KHVT/2023 ngày 18/9/2023)**

Công trình: Quan trắc dịch động Giếng chính, Giếng phụ, Ngầm thông gió; Quan trắc dịch động các lò XV+38, XV -100, Thượng vận tải -100/+37 - Công ty than Dương Huy-TKV và Thành lập lưới giải tích 1, đo vẽ bản đồ nền kho than tỷ lệ 1/200 tại các kho than của các Phân xưởng/Trạm trực thuộc Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin tại các tỉnh Hải Dương và Thái Bình.

Căn cứ hợp đồng số: 0918.1/HĐ-KHVT/2023 ngày 18/9/2023 về việc: Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) thực hiện: Quan trắc dịch động Giếng chính, Giếng phụ, Ngầm thông gió; Quan trắc dịch động các lò XV+38, XV -100, Thượng vận tải -100/+37 - Công ty than Dương Huy-TKV và Thành lập lưới giải tích 1, đo vẽ bản đồ nền kho than tỷ lệ 1/200 tại các kho than của các Phân xưởng/Trạm trực thuộc Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin tại các tỉnh Hải Dương và Thái Bình;

Căn cứ biên bản nghiệm thu kỹ thuật và khối lượng thực hiện lần 01 ngày 29/9/2023 phần việc Thành lập lưới giải tích 1, đo vẽ bản đồ nền kho than tỷ lệ 1/200 tại các kho than của các Phân xưởng/Trạm trực thuộc Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin tại các tỉnh Hải Dương và Thái Bình;

Căn cứ biên bản nghiệm thu kỹ thuật và khối lượng thực hiện lần 02 ngày 29/12/2023 phần việc Quan trắc dịch động Giếng chính, Giếng phụ, Ngầm thông gió; Quan trắc dịch động các lò XV+38, XV -100, Thượng vận tải -100/+37 - Công ty than Dương Huy-TKV.

Hôm nay, ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại Công ty cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV chúng tôi gồm:

**Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV.**

Địa chỉ : Số 30B- Đường Đoàn Thị Điểm – Phường Quốc Tử Giám – Quận Đống Đa – TP. Hà Nội

Điện thoại : 0243 8233 786

Fax: 0243 7323 483

Tài khoản : 00211 00 33 6666

Tại : Ngân hàng thương mại CP Quân đội Chi nhánh SGD 3.

Mã số thuế: 0104944595

Đại diện : Ông Nguyễn Danh Tuyên Chức vụ: Giám đốc

**BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ.**

Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mỏ Địa chất – Phố Viên – Đức Thắng – Bắc Từ Liêm – Hà Nội.

Điện thoại: 024.37523819

Fax: 024.37523819



Tài khoản: 3100211000206

Tại : Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, CN Từ Liêm, Hà Nội  
Mã số thuế: 0100811629.

Đại diện: Ông **Lê Đức Tình**

Chức vụ: Phó Giám đốc

Hai bên thống nhất ký biên bản quyết toán và thanh lý hợp đồng số:  
0918.1/HĐ-KHVT/2023 ngày 18/9/2023 với nội dung sau:

### **I – Khối lượng thực hiện**

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) đã thi công cho Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc – TKV (Bên A) công việc: Quan trắc dịch động Giếng chính, Giếng phụ, Ngầm thông gió; Quan trắc dịch động các lò XV+38, XV -100, Thượng vận tải -100/+37 - Công ty than Dương Huy-TKV và Thành lập lưới giải tích 1, đo vẽ bản đồ nền kho than tỷ lệ 1/200 tại các kho than của các Phân xưởng/Trạm trực thuộc Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin tại các tỉnh Hải Dương và Thái Bình. Khối lượng thực hiện cụ thể như trong bảng sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	
			Hợp đồng	Nghiệm thu thực hiện
I	<b>Nghiệm thu lần 01 ngày 29/9/2023:</b> <b>Thành lập lưới giải tích 1, đo vẽ bản đồ nền kho than tỷ lệ 1/200 tại các kho than của các Phân xưởng/Trạm trực thuộc Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin tại các tỉnh Hải Dương và Thái Bình</b>			
1	Lập lưới giải tích 1 (Kho Kinh Môn 1, Kho Kinh Môn 2, Kho than Tiền Hải).	Điểm	12	12
2	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/200, bình độ 0.5m (Kho than Kinh Môn 1 và Kho than Kim Thành).	Ha	6,85	6,85
II	<b>Nghiệm thu lần 02 ngày 29/12/2023:</b> <b>Quan trắc dịch động Giếng chính, Giếng phụ, Ngầm thông gió; Quan trắc dịch động các lò XV+38, XV -100, Thượng vận tải -100/+37 - Công ty than Dương Huy-TKV</b>			
1	Lưới đường chuyền cấp 2, 02 đợt quan trắc sau, không xây mốc (Cấp ĐH: IV)	Điểm	6	6
2	Lưới đường chuyền cấp 2, 02 đợt quan trắc sau, không xây mốc (Cấp ĐH: V)	Điểm	135	135
3	Lưới độ cao đo đạc 03 đợt quan trắc (Cấp ĐH: V)	Km	15,31	15,31
4	Quan trắc dịch động 03 đợt không xây mốc (Đưa công trình thứ yếu vào bản đồ) (Cấp ĐH: V)	10 Điểm	33,6	33,6

Chất lượng công việc: Đảm bảo kỹ thuật theo yêu cầu của bên A, đúng tiến độ như hợp đồng đã ký. (Có biên bản nghiệm thu kèm theo)

### **II - Giá trị quyết toán thanh lý hợp đồng:**

Giá trị quyết toán thanh lý hợp đồng được áp đơn giá tại hợp đồng số 0918.1/HĐ-KHVT/2023 ngày 18/9/2023 tương ứng khối lượng công việc thực hiện, cụ thể như bảng sau:



TT	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
I	Thành lập lưới giải tích 1, đo vẽ bản đồ nền kho than tỷ lệ 1/200 tại các kho than của các Phân xưởng/Trạm trực thuộc Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin tại các tỉnh Hải Dương và Thái Bình (nghiệm thu lần 01 ngày 29/9/2023).				216.502.250
1	Lập lưới giải tích 1 (Kho Kinh Môn 1, Kho than Kim Thành, Kho Kinh Môn 2, Kho than Tiền Hải)	Điểm	12,0	12.970.000	155.640.000
2	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/200, bình độ 0.5m (Kho than Kinh Môn 1, Kho than Kim Thành).	Ha	6,85	8.885.000	60.862.250
II	Quan trắc dịch động Giếng chính, Giếng phụ, Ngầm thông gió; Quan trắc dịch động các lò XV+38, XV -100, Thượng vận tải -100/+37 - Công ty than Dương Huy-TKV (nghiệm thu lần 02 ngày 29/12/2023).				1.232.249.480
1	Lưới đường chuyên cấp 2, 02 đợt quan trắc sau, không xây mốc (Cấp ĐH: IV)	Điểm	6	2.973.000	17.838.000
2	Lưới đường chuyên cấp 2, 02 đợt quan trắc sau, không xây mốc (Cấp ĐH: V)	Điểm	135	4.160.000	561.600.000
3	Lưới độ cao đo đạc 03 đợt quan trắc (Cấp ĐH: V)	Km	15,310	2.708.000	41.459.480
4	Quan trắc dịch động 03 đợt không xây mốc (Đưa công trình thứ yếu vào bản đồ) (Cấp ĐH: V)	10điểm	33,60	18.195.000	611.352.000
*	<b>Cộng giá trị trước thuế (I+II)</b>				<b>1.448.751.730</b>
	Thuế GTGT (8%)				<b>115.900.138</b>
*	<b>Cộng giá trị sau thuế</b>				<b>1.564.651.868</b>

Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm sáu mươi tư triệu, sáu trăm năm mươi một nghìn, tám trăm sáu mươi tám đồng.

Bên A đã thanh toán cho bên B số tiền là: **233.822.430 đ** (Đã bao gồm thuế VAT), Theo khối lượng nghiệm thu lần 01 ngày 29/9/2023.

Bên A còn phải thanh toán cho bên B số tiền là: **1.330.829.438 đ** (Đã bao gồm thuế VAT), Theo khối lượng nghiệm thu lần 02 ngày 29/12/2023.

Bên A có trách nhiệm thanh toán số tiền trên cho bên B số tiền trên.

Biên bản được lập thành 06 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.



**Lê Đức Tình**



**Nguyễn Danh Tuyên**